TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **149**/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương
Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến
Bà Nguyễn Thị Chi
Ông Đoàn Văn Đây

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Mai Thời Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa trực tuyến, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Liên Ph, sinh ngày 15/9/1982 tại thành phố Hồ Chí Minh. Tên gọi khác: Không.

CCCD số: 072082008xxx cấp ngày 14/6/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hậu Ph, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liên Tr, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Kim A, sinh năm 1950 (đã chết); Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là thứ ba; Có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và chưa có con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/01/2017, Liên Ph bị Tòa án nhân dân quận Th, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến ngày 07/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa cho bị cáo Liên Ph theo quy định: Luật sư Nguyễn Thị Kh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Nhân chứng: Lê Nguyễn Phúc Ng, sinh năm 1997.

Địa chỉ: C17, khu phố 4, phường Ph, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt; nhân chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, nên khoảng 14 giờ ngày 14/3/2023, Liên Ph điện thoại di động cho người thanh niên tên Q (chưa rõ lai lịch) theo số 0936.192.943 hỏi mua 26.000.000 đồng ma túy đá, Q đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực đường Vạn Kiếp, thuộc quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh để mua bán ma túy. Tại điểm hẹn, Q đã bán 02 gói ma túy đá cho Ph (Ph chưa trả tiền), Ph mang số ma túy đá này về nơi ở tại căn hộ số 1516, lô S606B, chung cư Vinhomes Grand Park, thuộc phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Ph lấy một ít ma túy cho vào gói nylon nhỏ để lại trong phòng ngủ mục đích để bán, số ma túy còn lại Ph để trong túi nylon màu đen và thuê xe ôtô (không rõ biển số, người điều khiển) chở đi xuống khu vực phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tìm người mua ma túy để bán. Đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/3/2023, khi Ph đến khu vực trước quán trà sữa Z (trên đường S, thuộc khu phố 1, phường T, thành phố H), Ph xuống xe ôtô cầm trên tay túi nylon màu đen bên trong có chứa 02 gói ma túy đá và đi bộ tìm người mua ma túy, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang thu giữ: 02 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1); 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0936.719.735 và số tiền 1.000.000 đồng. Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét tại nơi ở của Ph nêu trên thu giữ của Ph gồm: 01 túi nylon nên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 cân tiểu ly và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tại Kết luận giám định số 513/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 109,6276gam loại: Methamphetamine; Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,1320gam loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra xác định số thuê bao 0936.192.943 mang tên Nguyễn Hoàng Q sinh năm 1984, cư trú tại số 38/17, đường K, phường 3, quận Th, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Q đã bỏ đi khỏi địa phương không làm việc được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục, xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 513/KL-KTHS ngày 20/3/2023), 01 cân tiểu ly và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0936.719.735 và số tiền 1.000.000 đồng, là phương tiện Ph dùng vào việc phạm tội.

2. Truy tố: Cáo trạng số 160/CT-VKS-P1 ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Liên Ph, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

3. Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo xác định tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

4.1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Liên Ph về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

4.2. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

4.3. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

4.4. Điều luật áp dụng và mức án đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Liên Ph mức án 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

4.5. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý theo quy định.

4.6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

5. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo theo quy định của pháp luật trình bày tại bài bào chữa:

Hành vi của bị cáo Liên Ph theo tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố, bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, nên không có ý kiến tranh luận về tội danh.

Đề nghị Hội đồng xem xét, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra bị cáo còn hợp tác với cơ quan điều tra là khai ra các tình tiết để từ đó cơ

quan có cơ sở truy tìm, xác định tội phạm khác, bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn. Từ trình bày trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sửa chữa đối với hành vi sai phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa bị cáo Liên Phong khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, biên bản khám xét, Kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo trong vụ án này được xem xét đánh giá toàn diện trong mối quan hệ với chứng cứ khác để xác định đúng bản chất của vụ án, phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện mà Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã mô tả.

2.2. Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/3/2023, tại khu vực trước quán trà sữa Z trên đường S, thuộc khu phố 1, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Liên Ph có hành vi mua bán 109,6276 gam ma túy, loại Methamphetamine. Đồng thời, tạm giữ nơi ở của Ph (căn hộ số 15xx, lô B, chung cư K, thuộc phường B, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh) 0,1320 gam ma túy, loại Methamphetamine, Ph tàng trữ mục đích để bán. Như vậy, Liên Ph đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 109,7596 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Liên Ph đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2.3. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo mua bán lượng ma túy lớn. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là mầm móng cho việc phát sinh các tệ

nạn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Liên Ph có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm do đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặt biệt nghiêm trọng do cố ý theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Liên Ph thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 513/KL-KTHS ngày 20/3/2023), 01 cân tiểu ly và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0936.719.735 và số tiền 1.000.000 đồng, là phương tiện Phong dùng vào việc phạm tội.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại bài bào chữa về hành vi phạm tội, tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Liên Ph phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Liên Ph 20 (Hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 513/KL-KTHS ngày 20/3/2023), 01 cân tiểu ly và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0936.719.735 và số tiền 1.000.000 đồng, là phương tiện bị cáo Ph dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng xử lý trên theo biên bản về việc giao vật chứng, tài sản ngày 31/7/2023 giữa Cơ quan điều tra PC 04 – Công an tỉnh Đồng Nai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Liên Ph phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thế Phương